

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:56/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2017.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lê Hoàng phúc

2.Bà Lê Thị Chín.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2017, về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm:1994

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

2.*Bị đơn:* Nguyễn Thành L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt: Nguyên đơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), bị đơn có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2017, biên bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản xác minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh L tự nguyện tìm hiểu được 01 năm thì đi đến kết hôn vào năm 2013. Chị và anh có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn thì chị

và anh L về nhà mẹ anh L chúng sống, chúng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị thường xuyên cãi nhau về tình cảm và cách sống, anh L ham chơi không chịu làm, cách sống không hợp nhau, dẫn đến anh L đánh đập chị nhiều lần (đánh bằng tay, có khi lấy cây hoặc bất cứ vật gì để đánh chị, chị chỉ bị bầm tím), chị không có báo công an địa phương. Vì vậy chị và anh L đã ly thân từ 30/7/2016 cho đến nay. Khi ly thân thì chị về nhà cha mẹ chị tại tỉnh Hà Tĩnh, còn anh L vẫn ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Khi xảy ra mâu thuẫn thì 2 bên gia đình có hòa giải cho anh chị, nhưng không thể đoàn tụ. Từ khi ly thân đến nay thì anh chị thỉnh thoảng có liên lạc với nhau để bàn về việc chung sống lại nhưng chị H không đồng ý.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản xác minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, bị đơn Nguyễn Thành L trình bày: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu được 2 năm thì đi đến kết hôn vào năm 2013. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn thì anh và chị về TP.B, tỉnh Đồng Nai chúng sống, chúng sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu từ việc chị H đã nhập khẩu vào gia đình anh nhưng mua xe máy lại đứng tên anh của chị H, anh thấy chị H không rõ ràng về tài sản nên có đánh chị, ngoài ra hai bên gia đình không hợp nhau nên khi xảy ra mâu thuẫn thì khó hòa giải cho anh chị về đoàn tụ.

Hiện nay anh và chị H đã ly thân từ ngày 30/7/2016 cho đến nay. Khi ly thân thì anh làm việc ở TP.B, tỉnh Đồng Nai, còn chị H về nhà cha mẹ chị tại tỉnh Hà Tĩnh. Khi ly thân thì anh có liên lạc với chị H, nhưng chị H đã chặn số điện thoại của anh, nên anh không thể liên lạc được với chị. Nay chị H làm đơn khởi kiện ly hôn với anh thì anh không đồng ý, vì anh còn tình cảm với chị H.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không có.

Ý kiến của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý hồ sơ đúng quy định, xác định đúng quan hệ pháp luật, HĐXX đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có nội dung và hình thức đúng theo quy định của pháp luật quy định. Bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L mâu thuẫn thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài, hơn nữa thời gian anh chị ly thân đã lâu. Vì vậy Hội đồng xét xử nên cho ly hôn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung: Anh chị không có nên Hội đồng xét xử không cần xem xét trong bản án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn Kiểm Sát Viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 10/7/2017, xét thấy nội dung và hình thức của đơn đều đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của nguyên đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, quyền số 01/2012, cấp ngày 26/6/2013, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, từ đầu năm 2016 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là từ việc anh chị không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến đánh đập nhau. Cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị. Vì vậy HĐXX giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3]Về tài sản chung, nợ chung: Do anh chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không cần xem xét trong bản án này.

[4]Về án phí DSST: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị H là người khởi kiện ly hôn nên chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[5] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, Điều 147 và khoản 1 Điều 273, Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Thành L

2/ Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0013053 ngày 12/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/8/2017. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã UBND xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Xuân Thuận